

Bản án số: 34/2021/DSST

Ngày 02-7-2021

“V/v: Tranh chấp HĐ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Cảnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.

2. Bà Cao Thị Hồng Châu.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 570/2020/TLST- DS, ngày 25/11/2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: 266-268 N, Quận 3, Tp. H.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phạm Đình V- chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S- Chi nhánh Đ.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Quang T – *Có mặt.*

Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ – Chi nhánh Đ (*Văn bản ủy quyền ngày 45, ngày 15/6/2021*) số

Địa chỉ: 130- 132 Lê Hồng P, phường T, Tp. B, tỉnh Đ.

*** Bị đơn:** Bà H'D – *Vắng mặt.*

Trú tại: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ngày 22/4/2016, bà H' D có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1611300666 với Ngân hàng TMCP S– Chi nhánh Đ (*viết tắt là ngân hàng*) để vay số là 80.000.000 VND, mục đích sử dụng để tiêu dùng, lãi suất vay 8,4%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và nhận nợ, Thời hạn vay 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là

ngày 22/4/2020. Quá trình trả nợ, bà H' D đã trả được 29 kỳ số tiền gốc là 48.314.000 đồng, còn nợ 19 kỳ. Tính đến hết ngày 02/7/2021(*ngày xét xử*), bà H' D còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 58.874.168 đồng; trong đó gốc là 31.686.000 đồng, lãi (*trong hạn và quá hạn*) là 27.189.168 đồng. Sau khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đại diện ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu, đôn đốc bà H' D trả nợ nhưng bà H' D cố tình lẩn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết, buộc bà H' D phải trả dứt điểm số tiền nợ gốc, nợ lãi nói trên cho ngân hàng và tiếp tục trả lãi suất phát sinh kể từ ngày 03/7/2021 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ, theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Về án phí: Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn:** Bà H' D:

Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã tiến tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vắng mặt không lên Tòa án để giải quyết. Vì vậy Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, Thư ký và của các đương sự, cũng như phát biểu về quan điểm về giải quyết vụ án:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán cơ bản đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS)

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

- *Đối với đương sự:*

Nguyên đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 BLTTDS.

Bị đơn: Không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 72; Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đây là quan hệ về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Việc bà H' D ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Đến hạn trả nợ người vay không trả được nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và quy định trong Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 26; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) và Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 (BLDS) và áp dụng khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà H' D có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 58.874.168

đồng; trong đó gốc là 31.686.000 đồng, lãi là 27.189.168 đồng. Đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 03/7/2021 cho đến khi trả hết nợ, theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết.

Về án phí: Bà H' D phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà H' D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà H' D trả khoản nợ vay ngày 22/4/2016 mà hai bên đã ký kết, do bà H' D không trả nợ đầy đủ, đúng hạn như thỏa thuận nên đã phát sinh quan hệ tranh chấp về Hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự

[3] *Về nội dung:* Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập và có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 22/4/2016, bà H' D có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1611300666 với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đ (viết tắt là ngân hàng) để vay số là 80.000.000 VND, mục đích sử dụng để tiêu dùng, lãi suất vay 8,4%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và nhận nợ, Thời hạn vay 48 tháng, mỗi tháng trả một lần, ngày trả nợ cuối cùng 22/4/2020.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ bà H' D chỉ mới trả được 29 kỳ với tổng số tiền là 48.314.000 đồng, còn lại 19 kỳ chưa trả. Như vậy bà H' D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng đã ký với ngân hàng. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà H' D có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng số tiền là 58.874.168 đồng; trong đó gốc là 31.686.000 đồng, lãi là 27.189.168 đồng, đồng thời tiếp tục thanh toán lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

Về phía bị đơn bà H' D; quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Qua xác minh thì được biết; bà H' D có hộ khẩu tại Buôn P, xã Ea T, huyện C và công tác tại Trường tiểu học B, xã E, huyện C, tỉnh Đ. Tuy nhiên bà H' D đã bị Phòng giáo dục huyện C kỷ luật buộc thôi việc từ năm 2018 và bà H' D đã bỏ đi khỏi địa phương khoảng hơn 1 năm trở lại đây. Như vậy trong trường hợp này bà H' D là người đang phải chịu khoản nợ đối với ngân hàng, nhưng bà H' D thay đổi địa chỉ nơi cư trú nhưng không báo cho nguyên đơn được biết. Vì vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6, Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (*hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số*

92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại và án) thì đây thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án mà không đình chỉ trả đơn khởi kiện.

Đối với Hợp đồng tín dụng số LD 1611300666, ngày 22/4/2016 mà bà H' D đã ký với ngân hàng; việc ký hợp đồng giữa hai bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức. Do vậy đây là quan hệ tranh chấp về Hợp đồng tín dụng, được quy định trong Bộ luật dân sự và Luật các Tổ chức tín dụng. Đến kỳ hạn trả nợ, bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định trong Hợp đồng tín dụng và quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự.

Từ những căn cứ nêu trên; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà H' D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến hết ngày xét xử (ngày 02/7/2021) là 58.874.168 đồng; trong đó gốc là 31.686.000 đồng, lãi (cả trong hạn và quá hạn) là 27.189.168 đồng; bà H' D có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

[4] Về án phí án phí dân sự và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà H' D phải chịu 2.944.000 đồng phí án phí DSST, cụ thể:

58.874.168 đồng x 5% = 2.944.000 đồng (làm tròn).

*** Về các lễ trên;**

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bà H' D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 02/7/2021 là 58.874.168 đồng (năm mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bốn ngàn một trăm sáu mươi tám đồng); trong đó gốc là 31.686.000 đồng (ba mươi một triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn đồng), nợ lãi là 27.189.168 đồng (hai

mười bảy triệu một trăm tám chín ngàn một trăm sáu mươi tám đồng), Đồng thời phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh, kể từ ngày 03/7/2021 cho đến khi trả xong nợ gốc, theo Hợp đồng tín dụng số LD 1611300666, ngày 22/4/2016.

[4] Về án phí án phí dân sự sơ thẩm:

- *Về án phí:* Trả lại cho đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.185.000 đồng, theo biên lai số AA/2019/0016457, ngày 18/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà H' D phải nộp 2.944.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự “.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CCTHA huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN QUANG CẢNH

TV. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CCTHA huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN QUANG CẢNH